

Dự toán chi quản lý hành chính và một số đơn vị sự nghiệp huyện năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	Tổng số (I+...+V)	38.111	205	39.128	29.386	9.742	
I	Khối Đảng của huyện	8.386	32	8.262	5.985	2.277	
1	Văn phòng Huyện uỷ	7.872	28	7.608	5.331	2.277	
	<i>Tr.đó: - Hoạt động công vụ (đã bao gồm HĐ qchế dân chủ, KN các Ban của Đảng, gặp mặt lão thành CM, sửa chữa xe ô tô, đảm bảo kinh phí hoạt động khác)</i>			1.520		1.520	
	<i>- Kinh phí hoạt động theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh uỷ về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh uỷ</i>			250		250	
	<i>- Hoạt động của Chủ tịch và các Trưởng ban HĐND huyện</i>			20		20	
	<i>- Thực hiện Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với hội nghị tổng kết</i>			30		30	
	<i>- Thực hiện NQ TW4, Hỗ trợ công tác thẩm tra lý lịch, phối hợp công tác bảo vệ nội bộ</i>			30		30	
	<i>- Hoạt động đội ngũ báo cáo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội</i>			50		50	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết TW6</i>			20		20	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị</i>			150		150	
	<i>- Hoạt động BCD công tác Tôn giáo huyện</i>			50		50	
	<i>- Các Hội thi trong năm</i>			20		20	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động các Hội nghị trực tuyến trong năm</i>			30		30	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Quy chế dân chủ</i>			30		30	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	514	4	654	654	0	
II	Khối quản lý nhà nước	19.813	112	20.944	15.993	4.951	
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.596	27	7.379	4.039	3.340	
	<i>Trong đó: - Kinh phí của HĐND huyện (kể cả kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh)</i>			1.231	231	1.000	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ của UBND huyện			1.000		1.000	
	- Chi cho Trung tâm hành chính công huyện và hoạt động trang thông tin điện tử của huyện, QĐ 468 ngày 27/3/2021 của TTCP, tuyên truyền quảng cáo; công tác hoạt động tiếp dân (bao gồm các chế độ), kiểm soát thủ tục hành chính, Hợp đồng đường truyền trực tuyến; Chi hoạt động thường xuyên tại TT HCC huyện; Vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện; sửa chữa xe ô tô; QLNN về y tế; hoạt động thường xuyên VPHHĐND&UBND; hoạt động của Hội thẩm nhân dân; hoạt động khác			5.148	3.808	1.340	
2	Thanh tra nhà nước	854	5	904	848	56	
	Trong đó: Phụ cấp CB tiếp dân, phòng chống tham nhũng, Hỗ trợ Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động khác			56		56	
3	Phòng Tư pháp	902	5	905	685	220	
	Trong đó: Hoạt động GDPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục PL, hương ước, quy ước theo Công văn số 6726/UBND-TP ngày 10/9/2018 của UBND Tỉnh; Mua sổ hộ tịch, chứng thực lưu kho tại huyện theo Đề án 2160,..., Kinh phí Chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính..., hoạt động khác			220		220	
4	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1.526	10	1.544	1.258	286	
	Trong đó: Công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản phẩm dịp Tết Nguyên Đán và vệ sinh an toàn thực phẩm; gặp mặt ngày Doanh nhân, Hỗ trợ hoạt động ISO, công tác hoạt động kiểm tra PCCC trên địa bàn, Quản lý trật tự đô thị; Hoạt động khác			286		286	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	2.036	12	1.913	1.788	125	
	Trong đó: Công tác lập, thẩm định hồ sơ miễn dịch vụ thủy lợi, hoạt động khác			125		125	
6	Phòng Tài nguyên Môi trường (Hoạt động QLNN về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai, Hoạt động khác)	859	7	876	858	18	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.748	10	1.797	1.386	411	
	<i>Trong đó: Công tác hoạt động ngành, Xây dựng KTXH 2024, Xây dựng dự toán Ngân sách 2024, hoạt động khác; Bảo trì mạng Tabmis</i>			411		411	
8	Phòng Nội vụ	1.442	10	1.644	1.329	315	
	<i>Trong đó: CCHC, bao gồm Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC, đoàn kiểm tra CCHC,...; hoạt động QLNN về tôn giáo, QLNN về văn thư lưu trữ, Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hoạt động quản lý về công tác thanh niên,..., Hoạt động HĐ sơ-thi tuyển dụng và Hoạt động Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức huyện-xã, Điều tra xã hội học phục vụ công tác chấm điểm CCHC cấp xã, hoạt động khác</i>			315		315	
9	Phòng Lao động Thương binh & XH	1.266	8	1.307	1.139	168	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Lao động-Việc làm-ATLĐ-Phòng chống cháy nổ, Lao động tiền lương, hoạt động XK lao động, Lĩnh bình đẳng giới, Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội, Lĩnh vực đào tạo nghề, Lĩnh vực Bảo trợ XH, giảm nghèo, chính sách có công, Lĩnh vực trẻ em; Lĩnh vực chính sách có công; hoạt động khác</i>			168		168	
10	Phòng Văn hoá và Thông tin (Hỗ trợ hoạt động khác và chưa bao gồm kinh phí hoạt động sự nghiệp)	569	5	666	654	12	
11	Phòng Giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm kinh phí hoạt động của ngành từ sự nghiệp giáo dục và Đào tạo huyện)	2.015	13	2.009	2.009	0	
III	Các đơn vị sự nghiệp	5.116	38	4.703	3.810	893	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và TDTT (Bao gồm thăm viếng khu tưởng niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hoạt động của Trung tâm thi đấu và nhà Văn hóa; Khu lưu niệm Tô Hữu, nhà trưng bày Hóa Châu)	2.821	19	2.657	1.838	819	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.483	9	1.050	976	74	
3	Trung tâm phát triển quỹ đất	812	10	996	996	0	
IV	Khối Đoàn thể - Mặt trận huyện	4.070	22	4.442	3.294	1.148	
1	UBMTTQVN huyện	1.395	7	1.568	1.298	270	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT, giám sát theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính)			140		140	
	- Kinh phí Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thực hiện theo CV số 2612/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính)			20		20	
	- Hướng dẫn; sơ, tổng kết Ban giám sát đầu tư cộng đồng			10		10	
	- Thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, lão thành CM, Bà mẹ VNAH (QĐ 69 của UBND tỉnh)			30		30	
	- Tổ chức, chỉ đạo công tác Thanh tra nhân dân cấp huyện			10		10	
	- Hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo (QĐ 152 ngày 12/4/2017 của UBMT tỉnh)			25		25	
	- Hoạt động của Ban tư vấn (HD 94 ngày 30/11/2017 của UBMT TW)			10		10	
	- Hoạt động Ban tiếp nhận hàng cứu trợ			15		15	
	- Hoạt động BCD Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN"			10		10	
2	Hội Nông dân huyện	727	4	825	639	186	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			26		26	
	- Hỗ trợ công tác tập huấn truyền thông thu gom rác bảo vệ thực vật, tập huấn KHKT các mô hình sản xuất nông nghiệp			10		10	
	- Đại hội Đại biểu Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028					100	
	- Tham gia Hội thi huyện, tỉnh, tập huấn nghiệp vụ, Hội thảo các mô hình, sơ kết công tác Hội			50		50	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	704	4	793	621	172	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			32		32	
	- Thực hiện Đề án 938 và 939			30		30	
	- Tập huấn phân loại rác thải tại nguồn gắn với xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) cho 11 xã, thị trấn			15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Các Hội thi, Hội thảo,... trong năm của Phụ nữ cấp huyện, cấp tỉnh;			50		50	
	- Thực hiện thí điểm mô hình "Ngô xanh" 3 xã Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi			45		45	
4	Đoàn TNCS HCM	824	4	836	449	387	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT và các hoạt động của công tác Đoàn, Hội LHTN)			52		52	
	- Hoạt động của Hội LHTH			15		15	
	- Tổ chức các Hội thi hàng năm, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội			60		60	
	- Tháng Thanh niên; các hoạt động của Đoàn TNCS HCM trong năm			100		100	
	- Công tác phối hợp tuyển quân hàng năm			5		5	
5	Hội CCB	420	3	420	287	133	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			20		20	
	- Công tác sơ, tổng kết các mô hình, phong trào của Hội, Chương trình phối hợp với UBND; Ký kết phối hợp giáo dục CM cho thế hệ trẻ ở các trường học			35		35	
V	Chi hỗ trợ các TC XH	706	1	727	304	423	
V.1	Hội có tính chất đặc thù	551	1	582	284	298	
	- Hội chữ thập đỏ (bao gồm kinh phí tuyên truyền vận động Hiến máu tình nguyện; Hỗ trợ Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện và các hoạt động khác)	231	1	232	134	98	
	- Hội người tù yêu nước (Hỗ trợ kinh phí 50 năm về thăm chiến trường xưa 1973-2023)	55		105	35	70	
	- Hội người mù	105		105	45	60	
	- Hội khuyến học (bao gồm kinh phí thực hiện mô hình thí điểm học tập theo QĐ 188 của Tỉnh, hỗ trợ khuyến học Hội học sinh, sinh viên Quảng Điền tại Đà Nẵng)	85		85	35	50	
	- Hội cựu TNXP huyện	75		55	35	20	
V.2	Hội không có tính chất đặc thù	155		145	20	125	
	- Hội người khuyết tật	35		25		25	
	- Hội người cao tuổi	35		35	20	15	
	- Hội cựu giáo chức huyện	15		15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hội Đông y huyện	15		15		15	
	- Hội Luật gia huyện	15		15		15	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam	20		20		20	
	- Hội Truyền thống Trường Sơn	20		20		20	
VI	Chi hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xã hội	20	0	50	0	50	
1	Chi cục Thống kê huyện (Bao gồm Niên giám Thống kê hàng năm)	20		20		20	
2	Hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện (Đại hội Công đoàn huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028)	0		30		30	

Dự toán chi quản lý hành chính và một số đơn vị sự nghiệp huyện năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	Tổng số (I+...+V)	38.111	205	39.128	29.386	9.742	
I	Khối Đảng của huyện	8.386	32	8.262	5.985	2.277	
1	Văn phòng Huyện uỷ	7.872	28	7.608	5.331	2.277	
	<i>Tr.đó: - Hoạt động công vụ (đã bao gồm HĐ qchế dân chủ, KN các Ban của Đảng, gặp mặt lão thành CM, sửa chữa xe ô tô, đảm bảo kinh phí hoạt động khác)</i>			1.520		1.520	
	<i>- Kinh phí hoạt động theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh uỷ về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh uỷ</i>			250		250	
	<i>- Hoạt động của Chủ tịch và các Trưởng ban HĐND huyện</i>			20		20	
	<i>- Thực hiện Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với hội nghị tổng kết</i>			30		30	
	<i>- Thực hiện NQ TW4, Hỗ trợ công tác thẩm tra lý lịch, phối hợp công tác bảo vệ nội bộ</i>			30		30	
	<i>- Hoạt động đội ngũ báo cáo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội</i>			50		50	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết TW6</i>			20		20	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị</i>			150		150	
	<i>- Hoạt động BCD công tác Tôn giáo huyện</i>			50		50	
	<i>- Các Hội thi trong năm</i>			20		20	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động các Hội nghị trực tuyến trong năm</i>			30		30	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Quy chế dân chủ</i>			30		30	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	514	4	654	654	0	
II	Khối quản lý nhà nước	19.813	112	20.944	15.993	4.951	
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.596	27	7.379	4.039	3.340	
	<i>Trong đó: - Kinh phí của HĐND huyện (kể cả kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh)</i>			1.231	231	1.000	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ của UBND huyện			1.000		1.000	
	- Chi cho Trung tâm hành chính công huyện và hoạt động trang thông tin điện tử của huyện, QĐ 468 ngày 27/3/2021 của TTCP, tuyên truyền quảng cáo; công tác hoạt động tiếp dân (bao gồm các chế độ), kiểm soát thủ tục hành chính, Hợp đồng đường truyền trực tuyến; Chi hoạt động thường xuyên tại TT HCC huyện; Vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện; sửa chữa xe ô tô; QLNN về y tế; hoạt động thường xuyên VPHHĐND&UBND; hoạt động của Hội thẩm nhân dân; hoạt động khác			5.148	3.808	1.340	
2	Thanh tra nhà nước	854	5	904	848	56	
	Trong đó: Phụ cấp CB tiếp dân, phòng chống tham nhũng, Hỗ trợ Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động khác			56		56	
3	Phòng Tư pháp	902	5	905	685	220	
	Trong đó: Hoạt động GDPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục PL, hương ước, quy ước theo Công văn số 6726/UBND-TP ngày 10/9/2018 của UBND Tỉnh; Mua sổ hộ tịch, chứng thực lưu kho tại huyện theo Đề án 2160,..., Kinh phí Chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính..., hoạt động khác			220		220	
4	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1.526	10	1.544	1.258	286	
	Trong đó: Công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản phẩm dịp Tết Nguyên Đán và vệ sinh an toàn thực phẩm; gặp mặt ngày Doanh nhân, Hỗ trợ hoạt động ISO, công tác hoạt động kiểm tra PCCC trên địa bàn, Quản lý trật tự đô thị; Hoạt động khác			286		286	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	2.036	12	1.913	1.788	125	
	Trong đó: Công tác lập, thẩm định hồ sơ miễn dịch vụ thủy lợi, hoạt động khác			125		125	
6	Phòng Tài nguyên Môi trường (Hoạt động QLNN về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai, Hoạt động khác)	859	7	876	858	18	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.748	10	1.797	1.386	411	
	<i>Trong đó: Công tác hoạt động ngành, Xây dựng KTXH 2024, Xây dựng dự toán Ngân sách 2024, hoạt động khác; Bảo trì mạng Tabmis</i>			411		411	
8	Phòng Nội vụ	1.442	10	1.644	1.329	315	
	<i>Trong đó: CCHC, bao gồm Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC, đoàn kiểm tra CCHC,...; hoạt động QLNN về tôn giáo, QLNN về văn thư lưu trữ, Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hoạt động quản lý về công tác thanh niên,..., Hoạt động HD sơ-thi tuyển dụng và Hoạt động Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức huyện-xã, Điều tra xã hội học phục vụ công tác chấm điểm CCHC cấp xã, hoạt động khác</i>			315		315	
9	Phòng Lao động Thương binh & XH	1.266	8	1.307	1.139	168	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Lao động-Việc làm-ATLĐ-Phòng chống cháy nổ, Lao động tiền lương, hoạt động XK lao động, Lĩnh bình đẳng giới, Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội, Lĩnh vực đào tạo nghề, Lĩnh vực Bảo trợ XH, giảm nghèo, chính sách có công, Lĩnh vực trẻ em; Lĩnh vực chính sách có công; hoạt động khác</i>			168		168	
10	Phòng Văn hoá và Thông tin (Hỗ trợ hoạt động khác và chưa bao gồm kinh phí hoạt động sự nghiệp)	569	5	666	654	12	
11	Phòng Giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm kinh phí hoạt động của ngành từ sự nghiệp giáo dục và Đào tạo huyện)	2.015	13	2.009	2.009	0	
III	Các đơn vị sự nghiệp	5.116	38	4.703	3.810	893	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và TDTT (Bao gồm thăm viếng khu tưởng niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hoạt động của Trung tâm thi đấu và nhà Văn hóa; Khu lưu niệm Tô Hữu, nhà trưng bày Hóa Châu)	2.821	19	2.657	1.838	819	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.483	9	1.050	976	74	
3	Trung tâm phát triển quỹ đất	812	10	996	996	0	
IV	Khối Đoàn thể - Mặt trận huyện	4.070	22	4.442	3.294	1.148	
1	UBMTTQVN huyện	1.395	7	1.568	1.298	270	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT, giám sát theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính)			140		140	
	- Kinh phí Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thực hiện theo CV số 2612/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính)			20		20	
	- Hướng dẫn; sơ, tổng kết Ban giám sát đầu tư cộng đồng			10		10	
	- Thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, lão thành CM, Bà mẹ VNAH (QĐ 69 của UBND tỉnh)			30		30	
	- Tổ chức, chỉ đạo công tác Thanh tra nhân dân cấp huyện			10		10	
	- Hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo (QĐ 152 ngày 12/4/2017 của UBMT tỉnh)			25		25	
	- Hoạt động của Ban tư vấn (HD 94 ngày 30/11/2017 của UBMT TW)			10		10	
	- Hoạt động Ban tiếp nhận hàng cứu trợ			15		15	
	- Hoạt động BCD Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN"			10		10	
2	Hội Nông dân huyện	727	4	825	639	186	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			26		26	
	- Hỗ trợ công tác tập huấn truyền thông thu gom rác bảo vệ thực vật, tập huấn KHKT các mô hình sản xuất nông nghiệp			10		10	
	- Đại hội Đại biểu Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028					100	
	- Tham gia Hội thi huyện, tỉnh, tập huấn nghiệp vụ, Hội thảo các mô hình, sơ kết công tác Hội			50		50	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	704	4	793	621	172	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			32		32	
	- Thực hiện Đề án 938 và 939			30		30	
	- Tập huấn phân loại rác thải tại nguồn gắn với xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) cho 11 xã, thị trấn			15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Các Hội thi, Hội thảo,... trong năm của Phụ nữ cấp huyện, cấp tỉnh;			50		50	
	- Thực hiện thí điểm mô hình "Ngô xanh" 3 xã Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi			45		45	
4	Đoàn TNCS HCM	824	4	836	449	387	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT và các hoạt động của công tác Đoàn, Hội LHTN)			52		52	
	- Hoạt động của Hội LHTH			15		15	
	- Tổ chức các Hội thi hàng năm, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội			60		60	
	- Tháng Thanh niên; các hoạt động của Đoàn TNCS HCM trong năm			100		100	
	- Công tác phối hợp tuyển quân hàng năm			5		5	
5	Hội CCB	420	3	420	287	133	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			20		20	
	- Công tác sơ, tổng kết các mô hình, phong trào của Hội, Chương trình phối hợp với UBND; Ký kết phối hợp giáo dục CM cho thế hệ trẻ ở các trường học			35		35	
V	Chi hỗ trợ các TC XH	706	1	727	304	423	
V.1	Hội có tính chất đặc thù	551	1	582	284	298	
	- Hội chữ thập đỏ (bao gồm kinh phí tuyên truyền vận động Hiến máu tình nguyện; Hỗ trợ Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện và các hoạt động khác)	231	1	232	134	98	
	- Hội người tù yêu nước (Hỗ trợ kinh phí 50 năm về thăm chiến trường xưa 1973-2023)	55		105	35	70	
	- Hội người mù	105		105	45	60	
	- Hội khuyến học (bao gồm kinh phí thực hiện mô hình thí điểm học tập theo QĐ 188 của Tỉnh, hỗ trợ khuyến học Hội học sinh, sinh viên Quảng Điền tại Đà Nẵng)	85		85	35	50	
	- Hội cựu TNXP huyện	75		55	35	20	
V.2	Hội không có tính chất đặc thù	155		145	20	125	
	- Hội người khuyết tật	35		25		25	
	- Hội người cao tuổi	35		35	20	15	
	- Hội cựu giáo chức huyện	15		15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hội Đông y huyện	15		15		15	
	- Hội Luật gia huyện	15		15		15	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam	20		20		20	
	- Hội Truyền thống Trường Sơn	20		20		20	
VI	Chi hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xã hội	20	0	50	0	50	
1	Chi cục Thống kê huyện (Bao gồm Niên giám Thống kê hàng năm)	20		20		20	
2	Hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện (Đại hội Công đoàn huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028)	0		30		30	

Dự toán chi quản lý hành chính và một số đơn vị sự nghiệp huyện năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	Tổng số (I+...+V)	38.111	205	39.128	29.386	9.742	
I	Khối Đảng của huyện	8.386	32	8.262	5.985	2.277	
1	Văn phòng Huyện uỷ	7.872	28	7.608	5.331	2.277	
	<i>Tr.đó: - Hoạt động công vụ (đã bao gồm HĐ qchế dân chủ, KN các Ban của Đảng, gặp mặt lão thành CM, sửa chữa xe ô tô, đảm bảo kinh phí hoạt động khác)</i>			1.520		1.520	
	<i>- Kinh phí hoạt động theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh uỷ về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh uỷ</i>			250		250	
	<i>- Hoạt động của Chủ tịch và các Trưởng ban HĐND huyện</i>			20		20	
	<i>- Thực hiện Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với hội nghị tổng kết</i>			30		30	
	<i>- Thực hiện NQ TW4, Hỗ trợ công tác thẩm tra lý lịch, phối hợp công tác bảo vệ nội bộ</i>			30		30	
	<i>- Hoạt động đội ngũ báo cáo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội</i>			50		50	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết TW6</i>			20		20	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị</i>			150		150	
	<i>- Hoạt động BCD công tác Tôn giáo huyện</i>			50		50	
	<i>- Các Hội thi trong năm</i>			20		20	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động các Hội nghị trực tuyến trong năm</i>			30		30	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Quy chế dân chủ</i>			30		30	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	514	4	654	654	0	
II	Khối quản lý nhà nước	19.813	112	20.944	15.993	4.951	
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.596	27	7.379	4.039	3.340	
	<i>Trong đó: - Kinh phí của HĐND huyện (kể cả kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh)</i>			1.231	231	1.000	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ của UBND huyện			1.000		1.000	
	- Chi cho Trung tâm hành chính công huyện và hoạt động trang thông tin điện tử của huyện, QĐ 468 ngày 27/3/2021 của TTCP, tuyên truyền quảng cáo; công tác hoạt động tiếp dân (bao gồm các chế độ), kiểm soát thủ tục hành chính, Hợp đồng đường truyền trực tuyến; Chi hoạt động thường xuyên tại TT HCC huyện; Vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện; sửa chữa xe ô tô; QLNN về y tế; hoạt động thường xuyên VPHHĐND&UBND; hoạt động của Hội thẩm nhân dân; hoạt động khác			5.148	3.808	1.340	
2	Thanh tra nhà nước	854	5	904	848	56	
	Trong đó: Phụ cấp CB tiếp dân, phòng chống tham nhũng, Hỗ trợ Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động khác			56		56	
3	Phòng Tư pháp	902	5	905	685	220	
	Trong đó: Hoạt động GDPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục PL, hương ước, quy ước theo Công văn số 6726/UBND-TP ngày 10/9/2018 của UBND Tỉnh; Mua sổ hộ tịch, chứng thực lưu kho tại huyện theo Đề án 2160,..., Kinh phí Chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính..., hoạt động khác			220		220	
4	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1.526	10	1.544	1.258	286	
	Trong đó: Công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản phẩm dịp Tết Nguyên Đán và vệ sinh an toàn thực phẩm; gặp mặt ngày Doanh nhân, Hỗ trợ hoạt động ISO, công tác hoạt động kiểm tra PCCC trên địa bàn, Quản lý trật tự đô thị; Hoạt động khác			286		286	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	2.036	12	1.913	1.788	125	
	Trong đó: Công tác lập, thẩm định hồ sơ miễn dịch vụ thủy lợi, hoạt động khác			125		125	
6	Phòng Tài nguyên Môi trường (Hoạt động QLNN về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai, Hoạt động khác)	859	7	876	858	18	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.748	10	1.797	1.386	411	
	<i>Trong đó: Công tác hoạt động ngành, Xây dựng KTXH 2024, Xây dựng dự toán Ngân sách 2024, hoạt động khác; Bảo trì mạng Tabmis</i>			411		411	
8	Phòng Nội vụ	1.442	10	1.644	1.329	315	
	<i>Trong đó: CCHC, bao gồm Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC, đoàn kiểm tra CCHC,...; hoạt động QLNN về tôn giáo, QLNN về văn thư lưu trữ, Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hoạt động quản lý về công tác thanh niên,..., Hoạt động HD sơ-thi tuyển dụng và Hoạt động Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức huyện-xã, Điều tra xã hội học phục vụ công tác chấm điểm CCHC cấp xã, hoạt động khác</i>			315		315	
9	Phòng Lao động Thương binh & XH	1.266	8	1.307	1.139	168	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Lao động-Việc làm-ATLĐ-Phòng chống cháy nổ, Lao động tiền lương, hoạt động XK lao động, Lĩnh bình đẳng giới, Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội, Lĩnh vực đào tạo nghề, Lĩnh vực Bảo trợ XH, giảm nghèo, chính sách có công, Lĩnh vực trẻ em; Lĩnh vực chính sách có công; hoạt động khác</i>			168		168	
10	Phòng Văn hoá và Thông tin (Hỗ trợ hoạt động khác và chưa bao gồm kinh phí hoạt động sự nghiệp)	569	5	666	654	12	
11	Phòng Giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm kinh phí hoạt động của ngành từ sự nghiệp giáo dục và Đào tạo huyện)	2.015	13	2.009	2.009	0	
III	Các đơn vị sự nghiệp	5.116	38	4.703	3.810	893	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và TDTT (Bao gồm thăm viếng khu tưởng niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hoạt động của Trung tâm thi đấu và nhà Văn hóa; Khu lưu niệm Tô Hữu, nhà trưng bày Hóa Châu)	2.821	19	2.657	1.838	819	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.483	9	1.050	976	74	
3	Trung tâm phát triển quỹ đất	812	10	996	996	0	
IV	Khối Đoàn thể - Mặt trận huyện	4.070	22	4.442	3.294	1.148	
1	UBMTTQVN huyện	1.395	7	1.568	1.298	270	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT, giám sát theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính)			140		140	
	- Kinh phí Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thực hiện theo CV số 2612/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính)			20		20	
	- Hướng dẫn; sơ, tổng kết Ban giám sát đầu tư cộng đồng			10		10	
	- Thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, lão thành CM, Bà mẹ VNAH (QĐ 69 của UBND tỉnh)			30		30	
	- Tổ chức, chỉ đạo công tác Thanh tra nhân dân cấp huyện			10		10	
	- Hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo (QĐ 152 ngày 12/4/2017 của UBMT tỉnh)			25		25	
	- Hoạt động của Ban tư vấn (HD 94 ngày 30/11/2017 của UBMT TW)			10		10	
	- Hoạt động Ban tiếp nhận hàng cứu trợ			15		15	
	- Hoạt động BCD Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN"			10		10	
2	Hội Nông dân huyện	727	4	825	639	186	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			26		26	
	- Hỗ trợ công tác tập huấn truyền thông thu gom rác bảo vệ thực vật, tập huấn KHKT các mô hình sản xuất nông nghiệp			10		10	
	- Đại hội Đại biểu Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028					100	
	- Tham gia Hội thi huyện, tỉnh, tập huấn nghiệp vụ, Hội thảo các mô hình, sơ kết công tác Hội			50		50	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	704	4	793	621	172	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			32		32	
	- Thực hiện Đề án 938 và 939			30		30	
	- Tập huấn phân loại rác thải tại nguồn gắn với xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) cho 11 xã, thị trấn			15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Các Hội thi, Hội thảo,... trong năm của Phụ nữ cấp huyện, cấp tỉnh;			50		50	
	- Thực hiện thí điểm mô hình "Ngô xanh" 3 xã Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi			45		45	
4	Đoàn TNCS HCM	824	4	836	449	387	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT và các hoạt động của công tác Đoàn, Hội LHTN)			52		52	
	- Hoạt động của Hội LHTH			15		15	
	- Tổ chức các Hội thi hàng năm, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội			60		60	
	- Tháng Thanh niên; các hoạt động của Đoàn TNCS HCM trong năm			100		100	
	- Công tác phối hợp tuyển quân hàng năm			5		5	
5	Hội CCB	420	3	420	287	133	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			20		20	
	- Công tác sơ, tổng kết các mô hình, phong trào của Hội, Chương trình phối hợp với UBND; Ký kết phối hợp giáo dục CM cho thế hệ trẻ ở các trường học			35		35	
V	Chi hỗ trợ các TC XH	706	1	727	304	423	
V.1	Hội có tính chất đặc thù	551	1	582	284	298	
	- Hội chữ thập đỏ (bao gồm kinh phí tuyên truyền vận động Hiến máu tình nguyện; Hỗ trợ Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện và các hoạt động khác)	231	1	232	134	98	
	- Hội người tù yêu nước (Hỗ trợ kinh phí 50 năm về thăm chiến trường xưa 1973-2023)	55		105	35	70	
	- Hội người mù	105		105	45	60	
	- Hội khuyến học (bao gồm kinh phí thực hiện mô hình thí điểm học tập theo QĐ 188 của Tỉnh, hỗ trợ khuyến học Hội học sinh, sinh viên Quảng Điền tại Đà Nẵng)	85		85	35	50	
	- Hội cựu TNXP huyện	75		55	35	20	
V.2	Hội không có tính chất đặc thù	155		145	20	125	
	- Hội người khuyết tật	35		25		25	
	- Hội người cao tuổi	35		35	20	15	
	- Hội cựu giáo chức huyện	15		15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hội Đông y huyện	15		15		15	
	- Hội Luật gia huyện	15		15		15	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam	20		20		20	
	- Hội Truyền thống Trường Sơn	20		20		20	
VI	Chi hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xã hội	20	0	50	0	50	
1	Chi cục Thống kê huyện (Bao gồm Niên giám Thống kê hàng năm)	20		20		20	
2	Hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện (Đại hội Công đoàn huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028)	0		30		30	

Dự toán chi quản lý hành chính và một số đơn vị sự nghiệp huyện năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	Tổng số (I+...+V)	38.111	205	39.128	29.386	9.742	
I	Khối Đảng của huyện	8.386	32	8.262	5.985	2.277	
1	Văn phòng Huyện uỷ	7.872	28	7.608	5.331	2.277	
	<i>Tr.đó: - Hoạt động công vụ (đã bao gồm HĐ qchế dân chủ, KN các Ban của Đảng, gặp mặt lão thành CM, sửa chữa xe ô tô, đảm bảo kinh phí hoạt động khác)</i>			1.520		1.520	
	<i>- Kinh phí hoạt động theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh uỷ về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh uỷ</i>			250		250	
	<i>- Hoạt động của Chủ tịch và các Trưởng ban HĐND huyện</i>			20		20	
	<i>- Thực hiện Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với hội nghị tổng kết</i>			30		30	
	<i>- Thực hiện NQ TW4, Hỗ trợ công tác thẩm tra lý lịch, phối hợp công tác bảo vệ nội bộ</i>			30		30	
	<i>- Hoạt động đội ngũ báo cáo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội</i>			50		50	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết TW6</i>			20		20	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị</i>			150		150	
	<i>- Hoạt động BCD công tác Tôn giáo huyện</i>			50		50	
	<i>- Các Hội thi trong năm</i>			20		20	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động các Hội nghị trực tuyến trong năm</i>			30		30	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Quy chế dân chủ</i>			30		30	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	514	4	654	654	0	
II	Khối quản lý nhà nước	19.813	112	20.944	15.993	4.951	
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.596	27	7.379	4.039	3.340	
	<i>Trong đó: - Kinh phí của HĐND huyện (kể cả kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh)</i>			1.231	231	1.000	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ của UBND huyện			1.000		1.000	
	- Chi cho Trung tâm hành chính công huyện và hoạt động trang thông tin điện tử của huyện, QĐ 468 ngày 27/3/2021 của TTCP, tuyên truyền quảng cáo; công tác hoạt động tiếp dân (bao gồm các chế độ), kiểm soát thủ tục hành chính, Hợp đồng đường truyền trực tuyến; Chi hoạt động thường xuyên tại TT HCC huyện; Vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện; sửa chữa xe ô tô; QLNN về y tế; hoạt động thường xuyên VPHHĐND&UBND; hoạt động của Hội thẩm nhân dân; hoạt động khác			5.148	3.808	1.340	
2	Thanh tra nhà nước	854	5	904	848	56	
	Trong đó: Phụ cấp CB tiếp dân, phòng chống tham nhũng, Hỗ trợ Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động khác			56		56	
3	Phòng Tư pháp	902	5	905	685	220	
	Trong đó: Hoạt động GDPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục PL, hương ước, quy ước theo Công văn số 6726/UBND-TP ngày 10/9/2018 của UBND Tỉnh; Mua sổ hộ tịch, chứng thực lưu kho tại huyện theo Đề án 2160,..., Kinh phí Chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính..., hoạt động khác			220		220	
4	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1.526	10	1.544	1.258	286	
	Trong đó: Công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản phẩm dịp Tết Nguyên Đán và vệ sinh an toàn thực phẩm; gặp mặt ngày Doanh nhân, Hỗ trợ hoạt động ISO, công tác hoạt động kiểm tra PCCC trên địa bàn, Quản lý trật tự đô thị; Hoạt động khác			286		286	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	2.036	12	1.913	1.788	125	
	Trong đó: Công tác lập, thẩm định hồ sơ miễn dịch vụ thủy lợi, hoạt động khác			125		125	
6	Phòng Tài nguyên Môi trường (Hoạt động QLNN về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai, Hoạt động khác)	859	7	876	858	18	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.748	10	1.797	1.386	411	
	<i>Trong đó: Công tác hoạt động ngành, Xây dựng KTXH 2024, Xây dựng dự toán Ngân sách 2024, hoạt động khác; Bảo trì mạng Tabmis</i>			411		411	
8	Phòng Nội vụ	1.442	10	1.644	1.329	315	
	<i>Trong đó: CCHC, bao gồm Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC, đoàn kiểm tra CCHC,...; hoạt động QLNN về tôn giáo, QLNN về văn thư lưu trữ, Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hoạt động quản lý về công tác thanh niên,..., Hoạt động HD sơ-thi tuyển dụng và Hoạt động Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức huyện-xã, Điều tra xã hội học phục vụ công tác chấm điểm CCHC cấp xã, hoạt động khác</i>			315		315	
9	Phòng Lao động Thương binh & XH	1.266	8	1.307	1.139	168	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Lao động-Việc làm-ATLĐ-Phòng chống cháy nổ, Lao động tiền lương, hoạt động XK lao động, Lĩnh bình đẳng giới, Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội, Lĩnh vực đào tạo nghề, Lĩnh vực Bảo trợ XH, giảm nghèo, chính sách có công, Lĩnh vực trẻ em; Lĩnh vực chính sách có công; hoạt động khác</i>			168		168	
10	Phòng Văn hoá và Thông tin (Hỗ trợ hoạt động khác và chưa bao gồm kinh phí hoạt động sự nghiệp)	569	5	666	654	12	
11	Phòng Giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm kinh phí hoạt động của ngành từ sự nghiệp giáo dục và Đào tạo huyện)	2.015	13	2.009	2.009	0	
III	Các đơn vị sự nghiệp	5.116	38	4.703	3.810	893	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và TDTT (Bao gồm thăm viếng khu tưởng niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hoạt động của Trung tâm thi đấu và nhà Văn hóa; Khu lưu niệm Tô Hữu, nhà trưng bày Hóa Châu)	2.821	19	2.657	1.838	819	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.483	9	1.050	976	74	
3	Trung tâm phát triển quỹ đất	812	10	996	996	0	
IV	Khối Đoàn thể - Mặt trận huyện	4.070	22	4.442	3.294	1.148	
1	UBMTTQVN huyện	1.395	7	1.568	1.298	270	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT, giám sát theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính)			140		140	
	- Kinh phí Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thực hiện theo CV số 2612/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính)			20		20	
	- Hướng dẫn; sơ, tổng kết Ban giám sát đầu tư cộng đồng			10		10	
	- Thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, lão thành CM, Bà mẹ VNAH (QĐ 69 của UBND tỉnh)			30		30	
	- Tổ chức, chỉ đạo công tác Thanh tra nhân dân cấp huyện			10		10	
	- Hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo (QĐ 152 ngày 12/4/2017 của UBMT tỉnh)			25		25	
	- Hoạt động của Ban tư vấn (HD 94 ngày 30/11/2017 của UBMT TW)			10		10	
	- Hoạt động Ban tiếp nhận hàng cứu trợ			15		15	
	- Hoạt động BCD Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN"			10		10	
2	Hội Nông dân huyện	727	4	825	639	186	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			26		26	
	- Hỗ trợ công tác tập huấn truyền thông thu gom rác bảo vệ thực vật, tập huấn KHKT các mô hình sản xuất nông nghiệp			10		10	
	- Đại hội Đại biểu Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028					100	
	- Tham gia Hội thi huyện, tỉnh, tập huấn nghiệp vụ, Hội thảo các mô hình, sơ kết công tác Hội			50		50	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	704	4	793	621	172	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			32		32	
	- Thực hiện Đề án 938 và 939			30		30	
	- Tập huấn phân loại rác thải tại nguồn gắn với xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) cho 11 xã, thị trấn			15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Các Hội thi, Hội thảo,... trong năm của Phụ nữ cấp huyện, cấp tỉnh;			50		50	
	- Thực hiện thí điểm mô hình "Ngô xanh" 3 xã Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi			45		45	
4	Đoàn TNCS HCM	824	4	836	449	387	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT và các hoạt động của công tác Đoàn, Hội LHTN)			52		52	
	- Hoạt động của Hội LHTH			15		15	
	- Tổ chức các Hội thi hàng năm, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội			60		60	
	- Tháng Thanh niên; các hoạt động của Đoàn TNCS HCM trong năm			100		100	
	- Công tác phối hợp tuyển quân hàng năm			5		5	
5	Hội CCB	420	3	420	287	133	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			20		20	
	- Công tác sơ, tổng kết các mô hình, phong trào của Hội, Chương trình phối hợp với UBND; Ký kết phối hợp giáo dục CM cho thế hệ trẻ ở các trường học			35		35	
V	Chi hỗ trợ các TC XH	706	1	727	304	423	
V.1	Hội có tính chất đặc thù	551	1	582	284	298	
	- Hội chữ thập đỏ (bao gồm kinh phí tuyên truyền vận động Hiến máu tình nguyện; Hỗ trợ Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện và các hoạt động khác)	231	1	232	134	98	
	- Hội người tù yêu nước (Hỗ trợ kinh phí 50 năm về thăm chiến trường xưa 1973-2023)	55		105	35	70	
	- Hội người mù	105		105	45	60	
	- Hội khuyến học (bao gồm kinh phí thực hiện mô hình thí điểm học tập theo QĐ 188 của Tỉnh, hỗ trợ khuyến học Hội học sinh, sinh viên Quảng Điền tại Đà Nẵng)	85		85	35	50	
	- Hội cựu TNXP huyện	75		55	35	20	
V.2	Hội không có tính chất đặc thù	155		145	20	125	
	- Hội người khuyết tật	35		25		25	
	- Hội người cao tuổi	35		35	20	15	
	- Hội cựu giáo chức huyện	15		15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hội Đông y huyện	15		15		15	
	- Hội Luật gia huyện	15		15		15	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam	20		20		20	
	- Hội Truyền thống Trường Sơn	20		20		20	
VI	Chi hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xã hội	20	0	50	0	50	
1	Chi cục Thống kê huyện (Bao gồm Niên giám Thống kê hàng năm)	20		20		20	
2	Hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện (Đại hội Công đoàn huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028)	0		30		30	

Dự toán chi quản lý hành chính và một số đơn vị sự nghiệp huyện năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	Tổng số (I+...+V)	38.111	205	39.128	29.386	9.742	
I	Khối Đảng của huyện	8.386	32	8.262	5.985	2.277	
1	Văn phòng Huyện uỷ	7.872	28	7.608	5.331	2.277	
	<i>Tr.đó: - Hoạt động công vụ (đã bao gồm HĐ qchế dân chủ, KN các Ban của Đảng, gặp mặt lão thành CM, sửa chữa xe ô tô, đảm bảo kinh phí hoạt động khác)</i>			1.520		1.520	
	<i>- Kinh phí hoạt động theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh uỷ về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh uỷ</i>			250		250	
	<i>- Hoạt động của Chủ tịch và các Trưởng ban HĐND huyện</i>			20		20	
	<i>- Thực hiện Kết luận 01 của Bộ Chính trị gắn với hội nghị tổng kết</i>			30		30	
	<i>- Thực hiện NQ TW4, Hỗ trợ công tác thẩm tra lý lịch, phối hợp công tác bảo vệ nội bộ</i>			30		30	
	<i>- Hoạt động đội ngũ báo cáo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội</i>			50		50	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết TW6</i>			20		20	
	<i>- Ban Chỉ đạo Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị</i>			150		150	
	<i>- Hoạt động BCD công tác Tôn giáo huyện</i>			50		50	
	<i>- Các Hội thi trong năm</i>			20		20	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động các Hội nghị trực tuyến trong năm</i>			30		30	
	<i>- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Quy chế dân chủ</i>			30		30	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	514	4	654	654	0	
II	Khối quản lý nhà nước	19.813	112	20.944	15.993	4.951	
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.596	27	7.379	4.039	3.340	
	<i>Trong đó: - Kinh phí của HĐND huyện (kể cả kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh)</i>			1.231	231	1.000	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ của UBND huyện			1.000		1.000	
	- Chi cho Trung tâm hành chính công huyện và hoạt động trang thông tin điện tử của huyện, QĐ 468 ngày 27/3/2021 của TTCP, tuyên truyền quảng cáo; công tác hoạt động tiếp dân (bao gồm các chế độ), kiểm soát thủ tục hành chính, Hợp đồng đường truyền trực tuyến; Chi hoạt động thường xuyên tại TT HCC huyện; Vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện; sửa chữa xe ô tô; QLNN về y tế; hoạt động thường xuyên VPHHĐND&UBND; hoạt động của Hội thẩm nhân dân; hoạt động khác			5.148	3.808	1.340	
2	Thanh tra nhà nước	854	5	904	848	56	
	Trong đó: Phụ cấp CB tiếp dân, phòng chống tham nhũng, Hỗ trợ Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo; hoạt động khác			56		56	
3	Phòng Tư pháp	902	5	905	685	220	
	Trong đó: Hoạt động GDPL, tuyên truyền phổ biến giáo dục PL, hương ước, quy ước theo Công văn số 6726/UBND-TP ngày 10/9/2018 của UBND Tỉnh; Mua sổ hộ tịch, chứng thực lưu kho tại huyện theo Đề án 2160,..., Kinh phí Chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, rà soát thủ tục hành chính..., hoạt động khác			220		220	
4	Phòng Kinh tế Hạ tầng	1.526	10	1.544	1.258	286	
	Trong đó: Công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản phẩm dịp Tết Nguyên Đán và vệ sinh an toàn thực phẩm; gặp mặt ngày Doanh nhân, Hỗ trợ hoạt động ISO, công tác hoạt động kiểm tra PCCC trên địa bàn, Quản lý trật tự đô thị; Hoạt động khác			286		286	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	2.036	12	1.913	1.788	125	
	Trong đó: Công tác lập, thẩm định hồ sơ miễn dịch vụ thủy lợi, hoạt động khác			125		125	
6	Phòng Tài nguyên Môi trường (Hoạt động QLNN về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai, Hoạt động khác)	859	7	876	858	18	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	1.748	10	1.797	1.386	411	
	<i>Trong đó: Công tác hoạt động ngành, Xây dựng KTXH 2024, Xây dựng dự toán Ngân sách 2024, hoạt động khác; Bảo trì mạng Tabmis</i>			411		411	
8	Phòng Nội vụ	1.442	10	1.644	1.329	315	
	<i>Trong đó: CCHC, bao gồm Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC, đoàn kiểm tra CCHC,...; hoạt động QLNN về tôn giáo, QLNN về văn thư lưu trữ, Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hoạt động quản lý về công tác thanh niên,..., Hoạt động HD sơ-thi tuyển dụng và Hoạt động Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức huyện-xã, Điều tra xã hội học phục vụ công tác chấm điểm CCHC cấp xã, hoạt động khác</i>			315		315	
9	Phòng Lao động Thương binh & XH	1.266	8	1.307	1.139	168	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Lao động-Việc làm-ATLĐ-Phòng chống cháy nổ, Lao động tiền lương, hoạt động XK lao động, Lĩnh bình đẳng giới, Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội, Lĩnh vực đào tạo nghề, Lĩnh vực Bảo trợ XH, giảm nghèo, chính sách có công, Lĩnh vực trẻ em; Lĩnh vực chính sách có công; hoạt động khác</i>			168		168	
10	Phòng Văn hoá và Thông tin (Hỗ trợ hoạt động khác và chưa bao gồm kinh phí hoạt động sự nghiệp)	569	5	666	654	12	
11	Phòng Giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm kinh phí hoạt động của ngành từ sự nghiệp giáo dục và Đào tạo huyện)	2.015	13	2.009	2.009	0	
III	Các đơn vị sự nghiệp	5.116	38	4.703	3.810	893	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và TDTT (Bao gồm thăm viếng khu tưởng niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hoạt động của Trung tâm thi đấu và nhà Văn hóa; Khu lưu niệm Tô Hữu, nhà trưng bày Hóa Châu)	2.821	19	2.657	1.838	819	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1.483	9	1.050	976	74	
3	Trung tâm phát triển quỹ đất	812	10	996	996	0	
IV	Khối Đoàn thể - Mặt trận huyện	4.070	22	4.442	3.294	1.148	
1	UBMTTQVN huyện	1.395	7	1.568	1.298	270	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hoạt động công vụ (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT, giám sát theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính)			140		140	
	- Kinh phí Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" thực hiện theo CV số 2612/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính)			20		20	
	- Hướng dẫn; sơ, tổng kết Ban giám sát đầu tư cộng đồng			10		10	
	- Thăm hỏi các chức sắc tôn giáo, lão thành CM, Bà mẹ VNAH (QĐ 69 của UBND tỉnh)			30		30	
	- Tổ chức, chỉ đạo công tác Thanh tra nhân dân cấp huyện			10		10	
	- Hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo (QĐ 152 ngày 12/4/2017 của UBMT tỉnh)			25		25	
	- Hoạt động của Ban tư vấn (HD 94 ngày 30/11/2017 của UBMT TW)			10		10	
	- Hoạt động Ban tiếp nhận hàng cứu trợ			15		15	
	- Hoạt động BCD Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN"			10		10	
2	Hội Nông dân huyện	727	4	825	639	186	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			26		26	
	- Hỗ trợ công tác tập huấn truyền thông thu gom rác bảo vệ thực vật, tập huấn KHKT các mô hình sản xuất nông nghiệp			10		10	
	- Đại hội Đại biểu Hội Nông dân huyện nhiệm kỳ 2023-2028					100	
	- Tham gia Hội thi huyện, tỉnh, tập huấn nghiệp vụ, Hội thảo các mô hình, sơ kết công tác Hội			50		50	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	704	4	793	621	172	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			32		32	
	- Thực hiện Đề án 938 và 939			30		30	
	- Tập huấn phân loại rác thải tại nguồn gắn với xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa (IMO) cho 11 xã, thị trấn			15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Các Hội thi, Hội thảo,... trong năm của Phụ nữ cấp huyện, cấp tỉnh;			50		50	
	- Thực hiện thí điểm mô hình "Ngô xanh" 3 xã Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi			45		45	
4	Đoàn TNCS HCM	824	4	836	449	387	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT và các hoạt động của công tác Đoàn, Hội LHTN)			52		52	
	- Hoạt động của Hội LHTH			15		15	
	- Tổ chức các Hội thi hàng năm, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội			60		60	
	- Tháng Thanh niên; các hoạt động của Đoàn TNCS HCM trong năm			100		100	
	- Công tác phối hợp tuyển quân hàng năm			5		5	
5	Hội CCB	420	3	420	287	133	
	- Hoạt động đơn vị (gồm Thực hiện Quy chế 217 và 218 của BCT)			20		20	
	- Công tác sơ, tổng kết các mô hình, phong trào của Hội, Chương trình phối hợp với UBND; Ký kết phối hợp giáo dục CM cho thế hệ trẻ ở các trường học			35		35	
V	Chi hỗ trợ các TC XH	706	1	727	304	423	
V.1	Hội có tính chất đặc thù	551	1	582	284	298	
	- Hội chữ thập đỏ (bao gồm kinh phí tuyên truyền vận động Hiến máu tình nguyện; Hỗ trợ Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện và các hoạt động khác)	231	1	232	134	98	
	- Hội người tù yêu nước (Hỗ trợ kinh phí 50 năm về thăm chiến trường xưa 1973-2023)	55		105	35	70	
	- Hội người mù	105		105	45	60	
	- Hội khuyến học (bao gồm kinh phí thực hiện mô hình thí điểm học tập theo QĐ 188 của Tỉnh, hỗ trợ khuyến học Hội học sinh, sinh viên Quảng Điền tại Đà Nẵng)	85		85	35	50	
	- Hội cựu TNXP huyện	75		55	35	20	
V.2	Hội không có tính chất đặc thù	155		145	20	125	
	- Hội người khuyết tật	35		25		25	
	- Hội người cao tuổi	35		35	20	15	
	- Hội cựu giáo chức huyện	15		15		15	

TT	Đơn vị	Dự toán 2022	Biên chế 2022 (khoán chi hành chính)	Dự toán chi 2023			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		
					Dự toán theo định mức	Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức	
A	B	1	2	3=4+5	6	7	8
	- Hội Đông y huyện	15		15		15	
	- Hội Luật gia huyện	15		15		15	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam	20		20		20	
	- Hội Truyền thống Trường Sơn	20		20		20	
VI	Chi hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xã hội	20	0	50	0	50	
1	Chi cục Thống kê huyện (Bao gồm Niên giám Thống kê hàng năm)	20		20		20	
2	Hỗ trợ Liên đoàn Lao động huyện (Đại hội Công đoàn huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028)	0		30		30	